TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 157/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 7 – 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Văn Mầm
Ông: Nguyễn Văn Hành

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng X – sinh năm 1986 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp T L, thị trấn C N, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Chị Phan Thị T– sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp T L, thị trấn C N, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Nguyễn Hoàng X trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Hoàng X và chị Phan Thị Tkết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh B T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh X và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X và chị T bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh X và chị T đã sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2011 đến nay. Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Phan Thị T.

- *Về con chung:* Anh X và chị T có với nhau 01 người con chung tên là Nguyễn Xuân Tr sinh ngày 28 – 7 – 2006, hiện nay con sống chung với anh X. Sau

khi ly hôn anh X yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh X xác định trong thời gian chung sống anh và chị T không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh X xác định trong thời gian chung sống anh và chị T không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Hoàng X và chị Phan Thị Tlà tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị T có địa chỉ tại ấp T L, thị trấn C N, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh X và chị T kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh B T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà. Do đó, hôn nhân của anh X và chị T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh X và chị T thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh X và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2011. Tại phiên tòa, anh X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị T. Chị T không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của anh X.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh X có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh X đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập chị T hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập chị T đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị T. Chị T không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy chị T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh X đối với chị T là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Xuân Tr đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại cháu Tr đang sống chung với anh X đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 – 7 – 2018 đối với Nguyễn Xuân Tr của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, cháu Tr trình bày nguyện vọng muốn được sống với cha là anh X, đây là ý chí tự nguyện của cháu Tr nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng X xác định trong thời gian chung sống anh và chị T không có tài sản chung, anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng X xác định trong thời gian chung sống anh và chị T không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị T vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh X phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Hoàng X được ly hôn với chị Phan Thị Tươi.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 28 – 7 – 2006 cho anh Nguyễn Hoàng X tiếp tục nuôi, chị Phan Thị Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh X đã dự nộp theo biên lai thu tiền số 0004371 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh X nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Phan Thị Tkhông phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai anh Nguyễn Hoàng X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Kh B T,
huyện Trần Văn Thời
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên